

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04/3/2019

V/v tranh chấp không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Huỳnh Tâm;
Ông Ngô Văn Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Văn Thị Thiên T, sinh năm 1978 (Có mặt).

Trú tại: Xóm x, thôn Th, xã B, huyện T, Bình Định.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc D, sinh 1975 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu).

Trú tại: Xóm x, thôn Th, xã B, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu không công nhận vợ chồng) bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là bà Văn Thị Thiên T bày:

Bà và ông Nguyễn Quốc D tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau trong thời gian ngắn, được hai bên gia đình chấp nhận, tiến hành tổ chức lễ cưới vào ngày 16/4/1994 (AL) và chung sống với nhau từ đó. Nhưng chưa từng đăng ký kết hôn ở cấp xã, phường nào theo quy định pháp luật về hôn nhân gia đình.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tình tình không hợp nên thường

xuyên kinh cãi, đánh đập nhau vô cớ, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mặc dù đã cho cơ hội sửa chữa để cùng chung sống nuôi con nhưng ông D vẫn tính nào tăt ấy. Vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống từ tháng 12/2017 đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì nữa, bà yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Nguyễn Quốc D là vợ chồng.

Về con chung: bà và ông D có hai con chung là Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 06/11/1994; và Nguyễn Quốc V, sinh ngày 02/4/1997. Khi ly hôn hai con đã thành niên, đi làm có thu nhập ổn định tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông D tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/01/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Nguyễn Quốc D trình bày:

Ông thống nhất với nội dung bà Văn Thị Thiên T khai về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn. Ông và bà T sống hạnh phúc được khoảng 23 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên kinh cãi, đánh đập, xúc phạm nhau. Mặc dù đã cho nhau cơ hội để cải sửa tính tình nhưng không ai thay đổi để hòa hợp chung sống Ông và bà T cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống từ tháng 12/2017 đến nay. Nay xét thấy không còn tình cảm yêu thương gì, bà T yêu cầu không công nhận vợ chồng với ông thì ông đồng ý vì ông và bà T không còn tình cảm yêu thương gì.

Về con chung: Ông và bà T có hai con chung là Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 06/11/1994; và Nguyễn Quốc V, sinh ngày 02/4/1997. Khi ly hôn hai con đã thành niên, đi làm có thu nhập ổn định tự nuôi sống bản thân nên chia không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà T tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 18/01/2019 thì UBND xã B xác nhận: bà Văn Thị Thiên T và ông Nguyễn Quốc D có đăng ký hộ khẩu thường trú xóm x, thôn Th, xã B, huyện T, Bình Định; chưa từng cắt khẩu chuyển đi nơi khác và về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến nay nhưng chưa từng đăng ký kết hôn tại UBND xã B.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: không công nhận bà T và ông D là vợ chồng; về con chung: các con đã thành niên, các bên không có yêu cầu gì nên miễn xét; về tài sản chung, nợ chung: các bên tự thỏa thuận phân chia, không có yêu cầu gì nên miễn xét; về án phí: giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** Bị đơn là ông Nguyễn Quốc D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] **Về hôn nhân:** bà Văn Thị Thiên T và ông Nguyễn Quốc D tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, gia đình hai bên chấp nhận, tổ chức lễ cưới về chung sống với nhau từ năm 1994. Tuy nhiên, từ khi chung sống đến nay, bà Trang và ông Dũng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống thực sự hạnh phúc trong thời gian khoảng hai mươi năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra việc cãi vã nhau, xúc phạm nhau. Từ tháng 12/2017 đến nay bà T và ông D cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, bà T yêu cầu Toà không công nhận bà và ông D là vợ chồng và ông D cũng đồng ý là phù hợp với khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Bà Văn Thị Thiên T và ông Nguyễn Quốc D có hai con chung là Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 06/11/1994; và Nguyễn Quốc V, sinh ngày 02/4/1997. Khi ly hôn hai con đã thành niên, đi làm có thu nhập ổn định tự nuôi sống bản thân nên chia không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà T và ông D tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

[4] **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Bà Văn Thị Thiên T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước

300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0009302 ngày 07/01/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị Thiên T, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Văn Thị Thiên T và ông Nguyễn Quốc D là vợ chồng.

- Về con chung: Bà Văn Thị Thiên T và ông Nguyễn Quốc D có hai con chung là Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 06/11/1994 và Nguyễn Quốc V, sinh ngày 02/4/1997. Khi ly hôn hai con đã thành niên, đi làm có thu nhập ổn định tự nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận phân chia không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Bà Văn Thị Thiên T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào khoản tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0009302 ngày 07/01/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu. Bà T đã nộp đủ án phí.

Bà Văn Thị Thiên T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Quốc D - vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Bình Nghi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Giang Nam